

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2023/DS-ST**

Ngày: 15-9-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp  
hụi*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Ông Phạm Văn Vũ

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 05/5/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1978; Trú tại: Số 155/2, ấp GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Trú tại: 239/1, ấp GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963; Trú tại: Số 59/2, ấp GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1963; Trú tại: Số 59/2, GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, biên bản làm việc, đơn yêu cầu vắng mặt nguyên đơn trình bày:***

Khoảng năm 2021 do có quen biết với bà Trần Thị Đ, biết bà Đ có làm chủ hụi, nên bà Phượng có tham gia chơi hụi. Do việc chơi hụi đã diễn ra lâu và đến nay dây hụi đã mãng nên bà P không nhớ ngày khai hụi, ngày mãng hụi, số lượng

hội viên. Sau đó bà Đ bị vỡ hội, không có khả năng chi trả hội cho các hội viên. Nên vào ngày 31/10/2021 bà P và bà Đ có viết biên nhận bà Đ còn nợ bà P số tiền 148.000.000 đồng, bà Đ trả cho bà P được 44.400.000 đồng còn nợ lại số tiền 103.600.000 đồng. Từ ngày viết biên nhận trên thì bà Đ không trả thêm tiền nợ cho bà P. Bà P đến nhà bà Đ để yêu cầu trả nợ thì bà Đ chỉ hứa trả chứ không trả. Việc bà Đ làm chủ hội là để có vốn xoay sở cuộc sống gia đình chung nên ông Huỳnh Minh T là chồng bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ cùng bà Đ.

Nay bà P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà P số tiền gốc 103.600.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng.

***Bị đơn bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T vắng mặt không có lời trình bày.***

***Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre:***

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T liên đới trả số tiền hội còn nợ là 103.600.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hồng P; tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T về việc buộc bà Đ và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền hội 103.600.000 đồng nên căn cứ vào điều 471 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng góp hội”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T hiện đang cư trú tại xã GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 103.600.000 đồng; yêu cầu tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Hồng P' cung cấp biên nhận viết tay ngày 31 tháng 10 năm 2021, có chữ ký của bà Trần Thị Đ có nội dung bà Trần Thị Đ còn nợ bà P số tiền 103.600.000 đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (bản photo) của nguyên đơn, biên nhận viết tay ngày 31 tháng 10 năm 2021 trên cho bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T. Đồng thời Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho bà Đ và ông T thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu bà Đ, ông T có văn bản nêu ý kiến của ông trước yêu cầu khởi kiện của bà Ph và giấy viết tay trên do bà P cung cấp khi khởi kiện, nhưng bà Đ và ông T không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P và ý kiến của đối với giấy viết tay trên do bà P cung cấp. Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 09/5/2023; 15/5/2023 của TAND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tại UBND xã Giao Thạnh và Công an xã GT, huyện TP, tỉnh BT thể hiện bà Đ và ông T có con chung là Huỳnh Minh T, sinh năm 1993 và hiện tại đang sống chung với nhau tại số 59/2, ấp GH B, xã GT, huyện TP, tỉnh BT. Bà Đ và ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Bà Đ và ông T không đưa ra ý kiến phản hồi đối với các tài liệu chứng cứ cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bà Đ, ông T đã mặc nhiên thừa nhận việc mình còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu và là nợ chung của bà Đ, ông T. Bà Đ và ông T không đưa ra chứng cứ để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận:

Lãi suất được tính như sau:

- Từ ngày thụ lý ngày 05/5/2023 đến ngày 15/9/2023 là 03 tháng 20 ngày. Nên lãi suất là: Số tiền gốc 103.600.000 đồng x 0,83% x 03 tháng 20 ngày = 3.266.800 đồng

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng góp hụi của bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật nên hợp pháp. Do bà Đ và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà P khởi kiện yêu cầu ông Đ và ông T phải có nghĩa vụ

trả số tiền 103.600.000 đồng và tiền lãi 3.266.800 đồng. Tổng cộng là 106.866.800 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng P được chấp nhận, nên bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 357, 471 và 468 Bộ Luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P.

Buộc bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 106.866.800 đồng (trong đó: tiền gốc 103.600.000 đồng và tiền lãi 3.266.800 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**2.** Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T phải liên đới chịu là 5.343.340 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí là 2.955.450 đồng theo biên lai thu số 0005687 ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hồng Thúy**